TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 858/2022/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 14 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 811/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về yêu cầu "Xin ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1987; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm 8 xã Hoành Sơn, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; Nơi ở: 105 ngõ 53 phố Ngọa Long, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh **Nông Đức N**, sinh năm 1965; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Phòng 404 nhà G1 khu 7,2 ha phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 11 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

[2] Chị Nguyễn Thị D và anh Nông Đức N có Giấy chứng nhận kết hôn số: 57 Quyển sổ 01/2006 ngày 12 tháng 06 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái

đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành về việc nuôi con chung và chia tài sản khi ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh **Nông Đức N** và chị **Nguyễn Thị D** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có có hai con chung là Nông Phương T sinh ngày 27/11/2004 và Nông Phương T, sinh ngày 27/11/2004. Giao cháu Nông Phương T và cháu Nông Phương T cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, kể từ tháng 11 năm 2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh N cho tới khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh N có quyền được thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Anh chị xác nhận không cùng vay nợ ai và không cùng cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002573 ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *UBND phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.*

THẨM PHÁN

Hà Cẩm Hà